

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Mạnh Hùng**

2. Ông **Hà Quang Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 14/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 02/7/2019 đối với bị cáo:

Trần M D, sinh ngày 27/9/1969 tại thành phố TQ, tỉnh TQ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ ..., phường MX, thành phố TQ, tỉnh TQ; Nơi đăng ký tạm trú: Thôn NC, xã TB, huyện LB, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần X M và bà Lê Thị Q (đều đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám; Có vợ Đặng Thị N, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1992; Hiện đang chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965 tại thôn NC, xã TB, huyện LB, tỉnh TQ;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/12/2018 bị UBND xã TB, huyện LB, tỉnh TQ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2018).

Nhân thân:

- Ngày 25/6/1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (Bản án số 1121 ngày 25/6/1999).

- Ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 42/2012/HSST ngày 27/9/2012).

- Ngày 26/10/2006 bị UBND phường Minh Xuân quyết định đưa người nghiện vào giáo dục và cai nghiện tại nơi cư trú (Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 26/10/2006).

- Ngày 21/12/2006 bị UBND thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06 thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang (Quyết định số 1657/QĐ-CT ngày 21/12/2006).

- Ngày 24/4/2008 bị UBND thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) về việc đưa đối tượng cai nghiện từ công trường 06 về cai nghiện ma túy giai đoạn III tại xã phường (Quyết định số 451/QĐ-CT ngày 24/4/2008).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/4/2019, Trần M D một mình từ nhà đi xe ô tô khách đến xã HQ, huyện LB, tỉnh TQ mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến trung tâm xã Hồng Quang, D xuống xe đi bộ khoảng 50 mét thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ, D hỏi "*ở đây anh có biết chỗ nào bán hàng trắng không chỉ em với*"; người đàn ông trả lời "*lấy bao nhiêu*", D nói "*em lấy 300.000 đồng*", người đàn ông nói "*đưa tiền đây*", D đưa người đàn ông 300.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho D 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, có chữ màu xanh, bên trong là giấy trắng có chữ màu đỏ, đen, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng. D cầm lấy và cất giấu vào túi áp ngực bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường về nhà. Vào hồi 12 giờ 35 phút cùng ngày khi đi đến gần chốt kiểm tra Lâm sản thuộc thôn Nậm Tặc, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, D xuống xe đi bộ qua chốt kiểm tra thì bị tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, có chữ màu xanh, bên trong là giấy trắng có chữ màu đỏ, đen, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng, D khai là Heroine, mục đích để sử dụng.

Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi: 17 giờ 15 phút ngày 11/4/2019 tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Trần Mạnh Dũng, kết quả: (+) Dương tính.

Tại kết luận giám định số: 300/GĐKTHS ngày 13/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng trong 01 gói nhỏ thu giữ của Trần M D gửi giám định là chất ma túy (loại Heroine), khối lượng 0,294 gam (*Không thấy hai trăm chín mươi tư gam*).

Cáo trạng số: 44/CT-VKSCH ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Trần M D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần M D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần M D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/4/2019).

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) thu giữ của bị cáo Trần M D, hiện được niêm phong trong một phong bì dán kín, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần M D, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Trần M D giám định ngày 12/4/2019.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần M D thừa nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 1998, đã được cai nghiện tại Công trường 06 và tại địa phương, đến năm 2017 thì tái nghiện. Ngày 11/4/2019 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,294 gam (*Không thấy hai trăm chín mươi tư gam*) Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Trần Mạnh Dũng.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần M D được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 35 phút ngày 11/4/2019, tại thôn Nặm Tặc, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Trần M D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,294g (*Không thấy hai trăm chín mươi tư gam*) Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân Trần M D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,294g (*Không thấy hai trăm chín mươi tư gam*) Heroine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 05 gam). Do đó, hành vi của Trần M D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo D là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. *Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.*

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo Trần M D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; là người có nhân thân xấu (nhiều lần bị xét xử về tội do lỗi cố ý, là đối tượng nghiện đã được cai nghiện tại Công trường 06 và tại địa phương). Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định Trần M D là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. *Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.*

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] *Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.*

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói Heroine có tổng khối lượng 0,294g (*Không phải hai trăm chín mươi tư*) gam, sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần M D, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần M D, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:*

- Tuyên bố: Bị cáo Trần M D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Xử phạt Trần M D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/4/2019).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroin) được niêm phong trong một phong bì dán kín, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần M D, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Trần M D giám định ngày 12/4/2019.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 17/6/2019).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần M D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- QCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Hùng - Hà Quang Phương

Phạm Thị Thùy Trâm